

Bản án số: 176/2021/HS-ST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hữu G, sinh năm 1992 tại An Giang; thường trú: Ấp T, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố M, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu D, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lê Hữu D, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp T, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh An Giang (cha của bị cáo); vắng mặt;

+ Bà Trần Thị Diễm P, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Ch, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Văn H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu G là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 01/2021. G thuê phòng trọ số 09 nhà trọ Nguyễn Công L tại khu phố M, phường Th, thị xã T. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/7/2021, G điều khiển xe mô tô biển số 67B1-863.93 đến khu vực vòng xoay An Phú gặp đối tượng tên S (không rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy. Khoảng 19 giờ 20 phút, G về đến chốt kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 thuộc khu phố T, phường Th thì bị lực lượng đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra giấy tờ, đồ vật. G lấy từ trong người ra một vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven, bên trong có một gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp. Lực lượng kiểm soát nghi chất tinh thể màu trắng là ma túy nên tiến hành niêm phong vật chứng, đưa G về trụ sở Công an phường Th lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven; xe mô tô biển số 67B1-863.93.

Theo Bản kết luận giám định số 481/MT-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,2669 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 67B1-863.93 do bà Trần Thị Diễm P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2013, bà bán lại cho ông Lê Hữu D (cha của bị cáo G) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông D cho G mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại xe cho ông D.

Bản Cáo trạng số 225/CT-VKS-TU ngày 26/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Hữu G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: tịch thu, tiêu hủy 0,2283 gam ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; người làm chứng đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu G khai nhận bị cáo nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Methamphetamine. Ngày 23/7/2021, bị cáo đi mua ma túy về đến chốt kiểm soát dịch bệnh thuộc khu phố T, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an phường Th lập lúc 19 giờ 40 phút ngày 23/7/2021, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Theo kết luận giám định, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,2669 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức

hình phạt tương xứng đối với bị cáo và cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2283 gam và vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2283 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 481/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hữu G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí